

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Khu đô thị mới Lương Thế Vinh, thị trấn Liên Sơn,
huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Công văn số 178/STNMT-MT ngày 16/01/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu đô thị mới đường Lương Thế Vinh, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 90/TTr-STNMT ngày 14/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu đô thị mới đường Lương Thế Vinh, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Lắk (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại tổ dân phố 4, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban QLDA ĐTXD huyện Lấp;
- TTPVHCC;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (H. 07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐƯỜNG LƯƠNG THẾ VINH, THỊ TRẤN LIÊN SƠN, HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị mới đường Lương Thế Vinh, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố 4, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Lắk.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Xây dựng mới cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị với tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 105.584,85 m², trong đó:
 - + Đất công cộng: 13.609,18 m² (gồm: đất nhà văn hóa, đất thương mại dịch vụ, đất giáo dục mầm non);
 - + Đất ở: 39.352,46 m² (đất ở liền kề: 270 lô);
 - + Đất hạ tầng - cây xanh: 7.422,78 m²;
 - + Đất giao thông: 45.200,43 m².
- Dân số dự kiến: 1.350 người.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án không bao gồm hoạt động đền bù; rà phá bom mìn; khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- San nền: Diện tích 10,5 ha.
- Đường giao thông: Đầu tư hoàn thiện mặt đường, vỉa hè phù hợp với quy hoạch được duyệt.
- Hệ thống thoát nước mặt:
 - + Xây dựng bằng bê tông và bê tông cốt thép; bố trí cống nằm 1 bên vỉa hè, dưới lòng đường, sát mép bó vỉa;
 - + Hệ thống cống thoát nước ngang đường: Đường kính D400;
 - + Hệ thống cống thoát nước dọc: Đường kính D=600-800mm, kết hợp với các hố thu nước.
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải:
 - + Hệ thống thoát nước thải được bố trí trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông;

+ Hệ thống thu gom nước thải có bố trí các hố ga, tại các vị trí vào khu nhà ở được bố trí sẵn các ống chờ để đầu nối nước thải từ các khu nhà ở vào hệ thống thu gom nước thải;

+ Hệ thống chuyển tải dùng ống nhựa uPVC, đường kính D250, giếng kiểm tra và hố ga được bố trí trên hệ thống vận chuyển theo tiêu chuẩn hiện hành.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung: Công suất 320 m³/ngày đêm, xây dựng thành 04 Module theo tỷ lệ lấp đầy của khu đô thị, mỗi Module công suất Module 80 m³/ngày đêm (tương ứng với tỷ lệ lấp đầy là 25%); nước thải sau xử lý đảm bảo đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1).

- Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

+ Nước sinh hoạt: Mạng lưới đường ống cấp nước cho khu vực quy hoạch sử dụng ống uPVC; tuyến ống chính có đường kính D100, tuyến ống nhánh có đường kính D60.

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Mạng lưới đường ống cấp nước chữa cháy được kết hợp với mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt; trụ cứu hỏa được đặt trên vỉa hè, cách mép bó vỉa từ 1 - 1,5m, ống cấp nước cho trụ cứu hỏa có đường kính D100; khoảng cách tối đa giữa các trụ là 150m.

- Hệ thống điện: Gồm trạm biến áp phân phối; điện hạ thế; hệ thống chiếu sáng đèn đường.

- Hệ thống cây xanh: Cây xanh đường phố, cây xanh công cộng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 1,252 ha đất trồng lúa nước 02 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp, giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san gạt nền.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc phục vụ thi công xây dựng; tập kết, lưu chứa nguyên vật liệu phục vụ Dự án.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Sinh hoạt của công nhân tại công trường.

Các hoạt động nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường do phát sinh các nguồn chất thải: Chất thải rắn từ quá trình phát quang, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải có khả năng ảnh hưởng đến đời sống của người dân và cảnh quan, môi trường, hệ thống giao thông khu vực Dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh sống của các hộ dân tại khu đô thị.
- Hoạt động xây dựng, sửa chữa các công trình trong khu đô thị.
- Hoạt động kinh doanh của công trình thương mại;
- Hoạt động giao thông của các hộ dân và các tổ chức trong khu vực.

Các hoạt động trên có khả năng tác động xấu đến môi trường do phát sinh các nguồn chất thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân khoảng 9 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh.
- Nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là đất, cát, tạp chất thô.
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực Dự án vào thời điểm lượng mưa lớn nhất khoảng 277,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là đất, cát, tạp chất thô.
- Bụi, khí thải:

Từ hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải phát sinh bụi và khí thải. Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO₂, SO₂, VOC.

Từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công phát sinh bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 72 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ hoa quả, chai lọ, bao bì, hộp đựng thực phẩm.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ các hoạt động đào móng hạng mục công trình; hoạt động sử dụng nguyên vật liệu xây dựng và từ quá trình tháo dỡ máy móc, thiết bị ra khỏi thùng chứa khoảng 630 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là gạch vỡ, cát, đá, xi măng, các loại bao bì, thùng carton.
- Chất thải nguy hại từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị xây dựng, hoạt động sơn tường các công trình xây dựng khoảng 138kg/thời gian xây dựng. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải; thùng đựng sơn; giẻ lau, gang tay dính dầu, dính sơn; chổi sơn; bóng đèn huỳnh quang thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ các hoạt động của máy móc thi công và phương tiện vận chuyển. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, quy định giới hạn tối đa đối với khu vực thông thường; QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Độ rung phát sinh chủ yếu từ các hoạt động của máy móc, thiết bị thi công tại khu vực thực hiện Dự án và từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển trên đường. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tập trung đông công nhân tại khu vực Dự án có thể gây ra xáo trộn đời sống xã hội tại địa phương như: phát sinh dịch bệnh, gây mất an ninh, trật tự xã hội trong khu vực.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái, hoạt động giao thông khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, hư hại hạ tầng giao thông, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, các công trình công cộng, trung tâm thương mại khoảng 241,77 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn vào thời điểm lượng mưa lớn nhất khoảng 7.703,4 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là bụi bẩn, tạp chất thô bám dính trên mặt bằng.

- Bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động lưu giữ chất thải; quá trình đun nấu của người dân; quá trình xây dựng, sửa chữa các công trình thương mại – dịch vụ, công trình công cộng, nhà ở của người dân. Các thông số ô nhiễm gồm bụi, CO, SO₂, NO_x, VOC, H₂S, CH₄.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ tất cả các hoạt động trong khu dân cư khoảng 1.080 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, giấy, kim loại, thủy tinh, cao su, nylon

- Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng, sửa chữa các công trình thương mại – dịch vụ, công trình công cộng, nhà ở của người dân. Số lượng chất thải phát sinh tùy thuộc vào diện tích xây dựng, tỷ lệ lấp đầy trong khu dân cư.

- Chất thải nguy hại phát trong quá trình hoạt động của khu dân cư khoảng 5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; dầu nhớt thải; pin, ắc quy chì thải; giẻ lau dính dầu thải; giẻ lau dính hóa chất; bao bì thuốc bảo vệ thực vật...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu do các phương tiện tham gia giao thông của người dân sinh sống trong khu dân cư, các trung tâm thương mại, hoạt động xây dựng các hạng mục công trình trong khu vực Dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Các vấn đề an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông trong khu dân cư.
- Các nguy cơ xảy ra sự cố như cháy nổ, ngập lụt cục bộ, tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án thuê 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực thi công Dự án để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại công trường, dung tích mỗi nhà vệ sinh di động khoảng $0,6 \text{ m}^3$; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả nước thải thải ra môi trường. Đồng thời Chủ dự án thuê một số nhà dân gần khu vực dự án để phục vụ cho công nhân sinh hoạt và nghỉ ngơi, lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của công nhân được thu gom, dẫn về bể tự hoại để lưu chứa, xử lý sơ bộ; định kỳ thuê đơn vị có chức năng để hút bùn từ bể tự hoại đi xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Thu gom vào 03 hố lắng có thể tích 2 m^3 ($2 \times 1 \times 1 \text{ m}$), sau khi lắng cặn, nước được tận dụng để tưới ẩm để giảm thiểu bụi tại khu vực thi công Dự án. Các phương tiện hoạt động trên công trường khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara chuyên nghiệp để xử lý hạn chế phát sinh nước thải trên công trường thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Vệ sinh mặt bằng thi công vào cuối ngày làm việc; thực hiện đào đắp, san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng vào các tháng mùa khô; trong quá trình đổ thải, tiến hành gia cố chân bãi thải, tạo rãnh thoát nước mưa xung quanh khu vực bãi thải đảm bảo tối đa thoát nước mưa chảy tràn, tránh gây sạt lở; không tập trung nguyên vật liệu, chất thải tại khu vực có hiện tượng ngập, úng để tránh hiện tượng nước mưa chảy tràn kéo theo đất đá, chất thải gây tắc nghẽn dòng chảy; đào các mương thông thủy có kích thước $0,3 \times 0,4 \text{ m}$, trên các đường thoát nước, khoảng 50m bố trí một hố thu có thể tích $0,7 \text{ m} \times 0,7 \text{ m} \times 0,5 \text{ m}$ để thu gom và lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải vào môi trường; định kỳ nạo vét các hố thu nước mưa và rãnh thoát nước.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải

Tất cả các phương tiện, thiết bị tham gia thi công xây dựng và vận tải phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường và chở đúng tải trọng quy định; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào khu vực dự án được phủ bạt để hạn chế việc rơi

vãi, phát tán chất thải trên đường vận chuyển; bố trí khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng phù hợp, phủ bạt che chắn tránh phát tán gây ô nhiễm bụi; phun nước tưới ẩm nhằm giảm thiểu lượng bụi trên công trường với tần suất 1-2 lần/ngày vào những ngày nắng nóng; bố trí mặt bằng thi công hợp lý, thường xuyên quét dọn vệ sinh tại công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại, thu gom chất thải xử lý theo quy định; bố trí 02 thùng rác có nắp đậy, dung tích 240 lít tại điểm đầu khu vực Dự án để thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải có khả năng tái chế được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Chất thải rắn xây dựng: Xà bần gồm gạch, cát, đá rơi vãi được thu gom sau mỗi ca làm việc, lượng chất thải rắn này có thể tận dụng để san nền, đầm nền đường giao thông các tuyến đường dự án.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí đủ số lượng các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng được có nắp đậy kín, có dán nhãn, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, lưu chứa an toàn, không tràn đổ để phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại và tập kết về khu vực lưu chứa CTNH; khu vực lưu trữ CTNH tạm thời được xây dựng kín với diện tích 4 m², lợp tôn và có cửa khóa. CTNH được phân loại, lưu giữ trong các thùng chứa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc xây dựng theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc, thiết bị quá cũ trong thi công; không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn

- Hạn chế sử dụng các thiết bị gây mức ồn nguồn >70 dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn >70 dBA để thi công, không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 ÷ 6 giờ và 11 ÷ 13 giờ;

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định;

- Thường xuyên bảo dưỡng định kỳ, kiểm tra các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị để đảm bảo máy móc luôn hoạt động tốt và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải

Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

(i) Nước thải sinh hoạt

- Quy trình thu gom nước thải:

+ Hệ thống thu gom nước thải gồm: ống HDPE đường kính D250, dài 1.699m, đường kính D315 dài 650m; 108 giếng thăm và kiểm tra.

+ Nước thải từ tắm giặt được qua song chắn rác, vào hố ga lắng cặn, dẫn về hệ thống thu gom nước thải; nước thải từ khu nhà bếp qua thiết bị tách lọc dầu mỡ, vào hố ga lắng cặn, dẫn về hệ thống thu gom nước thải; nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, dẫn về hệ thống thu gom nước thải. Nước thải từ các nguồn được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 320 m³/ngày đêm, chia thành 04 module, mỗi module có công suất 80 m³/ngày đêm (theo tỷ lệ lấp đầy 25%), quy trình xử lý nước thải như sau:

Nước thải từ hệ thống thu gom → Bể thu gom → Song chắn rác → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bồn lọc → Hồ cảnh quan trong khu đô thị → Hệ thống thoát nước mưa của thị trấn Liên Sơn (đã được UBND huyện Lấp cháp thuận phương án đầu nối tại Công văn số 526/UBND-QLDA ngày 27/3/2023).

Nước thải trước khi vào hồ cảnh quan được xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1); nước thải trong hồ cảnh quan được sử dụng để tưới cây, tưới đường trong khu vực dự án, lượng nước còn lại sẽ được đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của thị trấn Liên Sơn. Bùn thải được thu gom về bể chứa bùn, định kỳ thu gom, xử lý theo quy định.

(ii) Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa bằng cống bê tông ly tâm gồm cống có đường kính D400: 329m; D600: 1.841m; D800: 645m; số lượng hố thu nước, giếng thăm là 138.

- Khu vực dự án được chia làm 3 lưu vực thoát nước. Nước từ lưu vực 1 và lưu vực 2 theo đường ống dọc có đường kính D600÷D800 chảy về vị trí thấp nhất ở ngã 4 đường Nguyễn Tất Thành (Quốc lộ 27) với đường D2. Nước từ lưu vực 3

theo đường ống dọc đường kính D600 chảy về vị trí thấp nhất ở ngã 3 đường Lương Thế Vinh với đường Nguyễn Tất Thành (Quốc lộ 27).

(iii) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án và tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải; thực hiện các biện pháp quản lý đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện Dự án, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án phải được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung và xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1) trước khi thải vào hồ cảnh quan trong khu đô thị.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên quét dọn, tưới nước các tuyến đường nội bộ, khu vực công cộng để giảm thiểu lượng bụi phát sinh trong khu dân cư; thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải phát sinh hàng ngày từ các hộ gia đình, khu vực công cộng; định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước.

- Đảm bảo tỷ lệ mật độ cây trong khu đô thị theo quy định; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Các doanh nghiệp, cá nhân mua bán, kinh doanh và sinh sống trong khu đô thị phải trang bị các thiết bị hút khói, khử mùi tại khu vực bếp nấu, đảm bảo không ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.

- Đối với xây dựng công trình nhà ở, công trình thương mại tại khu dân cư, tiến hành bọc lưới chống bụi HDPE có kích thước nhỏ để hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.

- Nghiêm cấm các loại xe tải chuyên chở đất đá và các dạng vật liệu khác có khả năng phát tán bụi ra môi trường mà không có bạt hoặc các thiết bị che chắn lưu thông trong khu dân cư.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải được phân loại và lưu giữ vào các bao bì riêng theo quy định. UBND huyện ký hợp đồng (hoặc ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc huyện) với chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho tất cả các đối tượng cá nhân, hộ gia đình, cơ sở công ích, công cộng, cơ quan hành chính thuộc phạm vi địa bàn quản lý. Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải sẽ tự chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hiện hành.

- Bố trí 02 điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại đất cây xanh (kí hiệu DCX01 và DCX02). Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường quy định tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng, sửa chữa công trình nhà ở, công trình thương mại – dịch vụ: Chủ các công trình này có trách nhiệm quản lý theo quy định hiện hành.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ dự án xây dựng 1 phòng lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại tại Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án; phòng lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 25m², được xây kín, có cửa khóa; bên trong có bố trí các loại thùng chứa từ 50 – 100 lít tương ứng với từng loại chất thải và sẽ được dán nhãn, tên, mã CTNH, dấu hiệu cảnh báo theo quy định.

- Chủ dự án sẽ tổ chức hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị thực hiện thu gom, phân loại, quản lý CTNH theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Đảm bảo tỷ lệ mật độ cây xanh trong khu vực dự án theo quy định; các khu cây xanh phục vụ cho khu dân cư được bố trí xen kẽ tạo không gian thoáng mở, cải thiện vi khí hậu khu vực, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư.

- Đối với các công trình xây dựng, sửa chữa trong khu vực dự án, Chủ đầu tư sẽ hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Đối với hệ thống thu gom, thoát nước mưa: Kiểm tra định kỳ hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án; đảm bảo công tác vệ sinh, khai thông cống rãnh để tránh hiện tượng cống thoát nước bị nghẹt gây ngập úng cục bộ trong những ngày có mưa, đặc biệt là các trận mưa lớn.

- Đối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải

+ Định kỳ tiến hành công tác nạo vét các hố ga thoát nước thải;

+ Thường xuyên giám sát, hướng dẫn việc lắp đặt bể tự hoại tại các hộ gia đình và tổ chức để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt;

+ Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc trong hệ thống xử lý nước thải để kịp thời sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng;

+ Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải; ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải vào Sổ nhật ký vận hành.

+ Định kỳ phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình;

b) Biện pháp phòng chống cháy nổ

- Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy chữa cháy trong quá trình xây dựng công trình từ khâu thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

- Hệ thống dẫn điện, chiếu sáng được thiết kế riêng biệt, tách rời khỏi các công trình khác nhằm dễ dàng sửa chữa, chống chập điện cháy, nổ.

- Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như khả năng rò rỉ, chập điện, điện áp không ổn định, đặc biệt là các dòng điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị máy móc đều được tiếp đất an toàn.

- Đặt các biển cảnh cáo dễ cháy, yêu cầu các khách hàng, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Hệ thống cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống D100 trở lên, đảm bảo đường kính phục vụ là 150m. Nguồn nước dùng chữa cháy từ bể chứa áp lực cột nước tự do không nhỏ hơn 7m.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 điểm tại các vị trí chịu tác động bởi hoạt động thi công xây dựng của dự án theo hướng gió:

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần;

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, độ rung, các khí CO, SO₂, NO_x

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết, lưu giữ tạm thời chất thải, bãi chứa tạm dự án, bãi thải của dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi và khi chuyển giao chất thải).

- Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: Thành phần, số lượng chất thải; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải.

- Việc quản lý chất thải: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 21/ 7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5.1.3. Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực thi công xây dựng của Dự án, bãi thải và khu vực lân cận chịu tác động từ hoạt động Dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong giai đoạn xây dựng Dự án.

- Nội dung giám sát: các nguy cơ gây sụt lún, sạt lở đất, tiêu thoát nước và các sự cố môi trường khác; việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; phòng cháy chữa cháy; an toàn điện.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy, an toàn và vệ sinh lao động, an toàn điện và các quy định khác có liên quan.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Việc quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

5.3. Giai đoạn vận hành

5.3.1. Giám sát nước thải

Dự án không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Khuyến khích Chủ dự án thực hiện quan trắc nước thải định kỳ đối với các chất ô nhiễm theo QCVN 14:2008/BTNMT để tự theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1) ra nguồn tiếp nhận.

5.3.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí giám sát: Toàn khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi và khi chuyển giao chất thải cho đơn vị thu gom, xử lý).

- Nội dung giám sát: tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp thông thường.

- Thông số giám sát: Thành phần, số lượng chất thải phát sinh; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải.

5.3.3. Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực Dự án.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.
- Nội dung giám sát: Nguy cơ hư hỏng, tắc nghẽn hệ thống thu gom nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung; sự cố sụt lún, sự cố môi trường có thể xảy ra; việc thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy.
- Tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định pháp luật về thu gom, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy, an toàn điện và các quy định khác liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án, đơn vị quản lý vận hành dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng theo đúng quy định pháp luật.

- Tuân thủ Quy hoạch tổng thể đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan. Thiết kế cơ sở của dự án (bao gồm các công trình bảo vệ môi trường) phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và thực hiện xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp; tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan. Hạn chế tối đa các tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn và các tác động khác gây ảnh hưởng đến môi trường và khu vực lân cận; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành dự án.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình triển khai Dự án; chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải và các yêu cầu khác của địa phương theo quy định.

- Xây dựng các công trình xử lý chất thải; mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án theo đúng quy định tại Điều 39, Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.

- Đảm bảo khoảng cách, hành lang an toàn trong khu vực Dự án và các đối tượng xung quanh, đảm bảo an toàn lộ giới theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành bảo tồn đa dạng sinh học, tài nguyên nước, các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường. Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

- Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thiết lập mô hình quản lý, vận hành dự án và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Thực hiện nghiêm chương trình quản lý, giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Giám sát các hoạt động xây dựng và vận hành của các Dự án thứ cấp đầu tư trong Dự án đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có sự thay đổi so với Quyết định phê duyệt này, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trường hợp có thay đổi chủ dự án đầu tư, chủ dự án đầu tư mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và thông báo cho cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh./.